

Số 55/BC-MNHD

Thanh Khê, ngày 05 tháng 10 năm 2026

BÁO CÁO

Thực hiện Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT của cơ sở giáo dục thực hiện chương trình giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên năm học 2026-2027

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành Quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Nhằm thực hiện tốt chỉ tiêu, nhiệm vụ năm học 2026-2027, trường Mầm non Hải Đường báo cáo thường niên thực hiện công khai các nội dung theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CƠ SỞ GIÁO DỤC

1. Tên cơ sở giáo dục

TRƯỜNG MẦM NON HẢI ĐƯỜNG

2. Địa chỉ, cổng thông tin điện tử

- Địa chỉ trụ sở chính: 371 Trần Cao Vân, Thanh Khê - Đà Nẵng.
- Phân hiệu: 236/27 đường Trần Cao Vân, phường Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.
- Điểm trường 1: 543 Trần Cao Vân, phường Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.
- Điểm trường 2: 428 Trần Cao Vân, phường Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.
- Điểm trường 3: 196/61 Trần Cao Vân, phường Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.
- Điểm trường 4: 112/59/6 Trần Cao Vân, phường Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.
- Điểm trường 5: 155/7 Trần Cao Vân, phường Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.
- Điện thoại: 02363.714548
- Trang cổng thông tin điện tử: mamnonhaiduong.edu.vn

3. Cơ quan quản lý trực tiếp

Trường Mầm non Hải Đường thuộc loại hình cơ sở giáo dục mầm non công lập thuộc UBND phường Thanh Khê quản lý.

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục

a) Sứ mệnh

Tạo dựng môi trường sinh hoạt- học tập- vui chơi thân thiện - yêu thương- hạnh phúc cho con trẻ và sự kết nối giữa tất cả các lực lượng xã hội để đồng tâm thực hiện nhiệm vụ chăm sóc và giáo dục trẻ.

- Họ và tên Hiệu trưởng: Nguyễn Thị Minh Hải
- Địa chỉ nơi làm việc: 371 Trần Cao Vân, phường Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.
- Điện thoại di động: 0905224256
- Địa chỉ thư điện tử: haintm2@danang.gov.vn

7. Tổ chức bộ máy

a) Quyết định thành lập

Quyết định số 3464/QĐ-UBND ngày 24/8/2026 của Ủy ban nhân dân phường Thanh Khê về việc thành lập Trường Mầm non Hải Đường trên cơ sở sáp nhập trường Mầm non Hải Đường và trường Mầm non Phong Lan.

b) Quyết định điều động, bổ nhiệm

- Quyết định số 3477/QĐ-UBND ngày 24 tháng 8 năm 2026 của Chủ tịch UBND Phường Thanh Khê về việc bổ nhiệm viên chức quản lý chức vụ Hiệu trưởng Trường Mầm non Hải Đường đối với bà Nguyễn Thị Minh Hải, thời hạn bổ nhiệm là 5 năm.

- Quyết định số 3515/QĐ-UBND ngày 24 tháng 8 năm 2026 của Chủ tịch UBND Phường Thanh Khê về việc bổ nhiệm viên chức quản lý chức vụ Phó hiệu trưởng Trường Mầm non Hải Đường đối với bà Trương Thị Tố Loan, thời hạn bổ nhiệm là 5 năm.

- Quyết định số 3514/QĐ-UBND ngày 24 tháng 8 năm 2026 của Chủ tịch UBND Phường Thanh Khê về việc bổ nhiệm viên chức quản lý chức vụ Phó hiệu trưởng Trường Mầm non Hải Đường đối với bà Nguyễn Thị Nga, thời hạn bổ nhiệm là 5 năm.

c) Quy chế tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, sơ đồ tổ chức

Nhà trường làm việc theo chế độ Thủ trưởng, thực hiện chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, quy định của UBND phường Thanh Khê và thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường, đảm bảo nguyên tắc tập trung dân chủ. Khi quyết định những vấn đề quan trọng phải tổ chức lấy ý kiến của Cấp ủy chi bộ, Hội đồng trường, Công đoàn và cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường theo nguyên tắc dân chủ và quyết định theo đa số, trừ những việc thuộc thẩm quyền riêng của Thủ trưởng. Xây dựng phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường theo các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bảo đảm phù hợp điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương, tầm nhìn, sứ mệnh và các giá trị cốt lõi của nhà trường.

Tổ chức thực hiện việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em từ 18 tháng tuổi đến 06 tuổi theo chương trình GDMN do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

Chủ động đề xuất nhu cầu, tham gia tuyển dụng cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường; quản lý, sử dụng cán bộ, giáo viên, nhân viên để thực hiện nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

Thực hiện dân chủ, trách nhiệm giải trình của nhà trường trong quản lý hoạt động giáo dục.

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC NHÀ TRƯỜNG

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo					
			TS	ThS	ĐH	CĐ	TC	Dưới TC
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	73						
I	Giáo viên	53			49	04	0	
1	Nhà trẻ	20					0	
2	Mẫu giáo	33					0	
II	Cán bộ quản lý	03			03	0	0	
1	Hiệu trưởng	01			01	0	0	
2	Phó hiệu trưởng	02			02	0	0	
III	Nhân viên	19			02	0	02	
1	Nhân viên văn thư				0	0	0	
2	Nhân viên kế toán	01			01	0	0	
3	Thủ quỹ	01			01	0	0	
4	Nhân viên y tế	02			0	0	2	
5	Nhân viên khác	13			0	0	0	
5.1	Bảo vệ	05			0	0	0	05
5.2	Cấp dưỡng	08			0	0	0	08
5.3	Phục vụ	02			0	0	0	02

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Tổng số phòng	23	Số 8.3 m ² /trẻ em
II	Loại phòng học		
1	Phòng học kiên cố	23	
2	Phòng học bán kiên cố	0	
3	Phòng học tạm	0	
4	Phòng học nhờ	0	
III	Số điểm trường	7	
IV	Tổng diện tích đất toàn trường (m ²)	3.821,1 m ²	
V	Tổng diện tích sân chơi (m ²)	632.33 m ²	
VI	Tổng diện tích một số loại phòng		
1	Diện tích phòng sinh hoạt chung (m ²)	55m/1 phòng	
2	Diện tích phòng ngủ (m ²)	0	
3	Diện tích phòng vệ sinh (m ²)	15,91 m ²	

2. Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục, đạt chuẩn quốc gia của cơ sở giáo dục qua các mốc thời gian; kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 05 năm và hằng năm

Kết quả đánh giá và công nhận: Trường mầm non Hải Đường tự đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 1.

Kết quả và Kế hoạch cải tiến chất lượng: Chưa thực hiện.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

STT	Nội dung	Năm học 2025-2026	
		Điểm trường chính (Hải Đường cũ)	Phân hiệu (Phong Lan cũ)
1	Tổng số lớp	14	12
2	Tổng số học sinh	334	241
3	Số trẻ bình quân/nhóm(lớp)	23.9 trẻ/ nhóm lớp	20.8 trẻ/ nhóm lớp
4	Số trẻ học 2 buổi/ngày	334	241
5	Số trẻ được tổ chức bán trú	334	223
6	Số trẻ khuyết tật học hòa nhập	4	0
7	Kết quả hoạt động chăm sóc trẻ	- Cân nặng bình thường: 332/334 trẻ. Tỷ lệ 99,1%. - Thừa cân: 1/360 trẻ. Tỷ lệ 0,002%. - Suy dinh dưỡng nhẹ cân: 2/334. Tỷ lệ 0,6%. - Chiều cao bình thường: 334/334 trẻ, tỷ lệ 100%. - Thấp còi: 2. Tỷ lệ 0,6%.	- Cân nặng bình thường: 238/241 trẻ. Tỷ lệ 98.75%. - Thừa cân: 2/241 trẻ. Tỷ lệ 0,8%. - Suy dinh dưỡng nhẹ cân: 1/241. Tỷ lệ 0,4%. - Chiều cao bình thường: 241/241 trẻ, tỷ lệ 100%. - Thấp còi: 0. Tỷ lệ 0%.
8	Kết quả HĐ giáo dục trẻ	+ Nhà trẻ: trên 90% trẻ đạt yêu cầu cuối độ tuổi.	+ Nhà trẻ: trên 90% trẻ đạt yêu cầu cuối độ tuổi.

3	Số phí, lệ phí nộp NSNN	0
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	15.427.944.208
1	Chi sự nghiệp giáo dục	15.427.944.208
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	11.776.000.000
	Lương và các khoản có tính chất lương	9.853.000.000
	Kinh phí chi hoạt động theo định mức (đã bao gồm dự toán giữ lại 130.000.000 đồng)	1.923.000.000
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	3.651.944.208
a	Dự toán giao 2025 chuyển sang	0
-	Kinh phí phụ cấp giáo viên dạy khuyết tật	145.000.000
-	Kinh phí lương, phụ cấp và các khoản thanh toán lương HĐNQ14	188.000.000
-	Kinh phí lương, phụ cấp và các khoản thanh toán theo lương của HĐNQ14	132.800.000
-	Kinh phí thực hiện mua sắm, bảo dưỡng, sửa chữa nhỏ cơ sở vật chất thiết bị, vệ sinh trường lớp học (đã bao gồm dự toán giữ lại 65.000.000 đồng)	540.000.000
-	Hỗ trợ học sinh có cha mẹ làm việc tại KCN theo NQ 38	44.000.000
-	Hỗ trợ chi phí học tập theo NĐ 238/NĐ-CP	16.000.000
	Hỗ trợ miễn giảm học phí theo NĐ 238/2025/NĐ-CP	559.075.000
	Kinh phí hỗ trợ tiền ăn trưa trẻ 3-5 tuổi	2.720.000
	Kinh phí Tế Bỉnh Ngộ	122.400.000
	Kinh phí TNTT theo NQ 52/NQ-HĐND	736.541.208
	Kinh phí khen thưởng theo NĐ 73/2024/NĐ-CP	237.000.000
		347.498.000
b	Kinh phí bổ sung trong năm	580.910.000
	Bổ sung kinh phí thực hiện phụ cấp ưu đãi nghề tăng thêm theo NĐ số 182/2026/NĐ-CP ngày 22/5/2026 của Chính phủ	580.910.000

c) Đồ dùng bán trú (mua sắm vật dụng dùng chung và đồ dùng cá nhân) theo ủy quyền của phụ huynh									
-	Đổi với trẻ/học sinh dầu cấp và tham gia bán trú lần đầu	đồng/ trẻ/năm học	110.000	27.500.000	27.500.000	0			
-	Đổi với trẻ/học sinh năm tiếp theo	đồng/ trẻ/năm học	75.000	22.500.000	22.500.000	0			
2	Dịch vụ tổ chức bán trú cho cả nhân trẻ mầm non ngày thứ 7 (bao gồm: thuê người nấu, quản lý bán trú) (3 ngày/tháng)	đồng/ trẻ/tháng	240.000	604.000.000	604.000.000	0			
3	Dịch vụ hoạt động kỷ năng sống (Tiếng Anh, Aerobic, Vẽ)			554.400.000	554.400.000	0			
a)	Môn Tiếng Anh	đồng/ trẻ/giờ	17.500	126.000.000	200	0			
b)	Môn Aerobic	đồng/ trẻ/giờ	17.500	214.200.000	340	0			
c)	Môn Vẽ	đồng/ trẻ/giờ	17.500	214.200.000	340				
4	Dịch vụ sử dụng máy lạnh (tiền điện, chi phí bảo trì máy lạnh)	đồng/ trẻ/tháng	20.000	99.000.000	99.000.000	0			

c)	Tham quan Bảo tàng Quân khu V	Đồng/trẻ/hoạt động	200.000	
7	Dịch vụ sử dụng máy lạnh (tiền điện, chi phí bảo trì máy lạnh)	đồng/ trẻ/tháng	20.000	

3. Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí, học bổng đối với người học

- Chính sách miễn học phí và chi phí học, hỗ trợ ăn trưa, hỗ trợ con công nhân như sau:

Stt	Nội dung	Mức hỗ trợ theo quy định	Số lượng trẻ	Số tiền thực hiện	Ghi chú
1	Hỗ trợ chi phí học tập HKII năm học 2025-2026	150.000đ/trẻ/tháng	4	2.400.000	
2	Hỗ trợ ăn trưa HKII năm học 2025-2026	160.000đ/ trẻ/tháng	4	2.720.000	
3	Hỗ trợ học phí (trẻ học nhóm lớp) năm học 2025-2026	95.000 đ/trẻ/tháng	481	366.510.000	
4	Hỗ trợ con công nhân học nhóm lớp HKII năm học 2025-2026	200.000 đ/trẻ/tháng	14	14.000.000	

4. Số dư các quỹ theo quy định, kể cả quỹ đặc thù (nếu có): Không có

- Công khai thông báo các khoản thu năm học theo quy định: đăng tải trên trang website, dán niêm yết công khai.

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

1. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục và hội nhập quốc tế

Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch số 104/KH-MNHD ngày 11/9/2023 Chiến lược phát triển trường Mầm non Hải Đường giai đoạn 2023-2028, tầm nhìn đến năm 2030.

Thực hiện phong trào “Vòng tay kết nối - Ngôi trường hạnh phúc” giữa các trường mầm non, mẫu giáo khu vực đồng bằng và miền núi trên địa bàn phường Thanh Khê và trên địa bàn thành phố Đà Nẵng theo sự chỉ đạo của Sở GDĐT nhằm tăng cường sự sẻ chia, hỗ trợ, giúp đỡ lẫn nhau; góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ em, đặc biệt trong bối cảnh tổ chức bộ máy chính quyền địa phương hai cấp vừa sáp nhập trên địa bàn thành phố.

Công tác phối hợp giữa nhà trường với gia đình, xã hội và cộng đồng:

- Đẩy mạnh hợp tác với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nhà trường để phát triển các nguồn lực nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình giáo dục nhà trường. Kiểm tra, giám sát, chỉ đạo thực hiện việc công khai Chương trình và chất lượng thực hiện Chương trình, làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục:

mới của ngành, địa phương, cơ sở GDMN về chính quyền hai cấp trong giai đoạn mới.

Góc thông tin tuyên truyền ở các lớp cập nhật và thay đổi thường xuyên theo chủ điểm, phù hợp với thời điểm trong tháng, năm, các chuyên đề giáo dục và tạo cảnh quan môi trường. Tập trung tuyên truyền Luật và các văn bản hướng dẫn tổ chức thực hiện Chương trình GDMN.

Tăng cường truyền thông về kết quả thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Thiết lập Website của nhà trường đưa những hình ảnh hoạt động của trẻ ở lớp, ở trường đến với phụ huynh cùng quan tâm, chia sẻ và để kịp thời tiếp nhận thông tin phản ánh của nhân dân, cha mẹ trẻ về thái độ, hành vi không đúng chuẩn mực sư phạm của đội ngũ quản lý, giáo viên, nhân viên đối với trẻ và các vi phạm khác. Thông báo đến các tổ dân phố về các NLĐL đã được cấp phép, chưa được cấp phép trên địa bàn để cha mẹ trẻ biết, lựa chọn.

Đẩy mạnh việc phổ biến kiến thức nuôi dạy trẻ cho các bậc cha mẹ và cộng đồng bằng nhiều hình thức như tổ chức các hoạt động trong năm theo các chủ đề đáp ứng việc xây dựng chủ đề năm học **“Trường học hạnh phúc, đổi mới và sáng tạo, nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ”** khuyến khích sự hợp tác và tham gia của cha mẹ trẻ đảm bảo hiệu quả, phù hợp, có sức lan tỏa sâu rộng trong địa phương và cộng đồng; Tuyên truyền chế độ sinh hoạt, chế độ dinh dưỡng tại trường, phòng chống dịch bệnh... tại trường và đăng Website của trường.

Tổ chức Hội nghị phụ huynh học sinh, tuyên truyền về công tác phòng chống dịch bệnh, kiến thức nuôi dạy con theo khoa học, CTGDMN giáo dục kỹ năng sống cho trẻ, chuẩn bị tâm lý cho trẻ vào lớp vào lớp 1, PCGDMN trẻ em 5 tuổi và các chế độ chính sách cho trẻ trong trường mầm non.

Chỉ đạo cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tăng cường tuyên truyền, hỗ trợ, tư vấn cho phụ huynh về Chương trình giáo dục nhà trường và các nội dung, mục tiêu, kết quả mong đợi giáo dục trẻ theo độ tuổi... bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú, hiệu quả.

Quản lý và điều hành trang thông tin điện tử của nhà trường website: mnhaiduong.edu.vn, trang Facebook nhà trường; thành lập Ban chỉ đạo, biên tập và đưa tin hoạt động của trường thường xuyên, tích cực kết nối với trang thông tin điện tử của Sở GDĐT và các kênh truyền thông chính thống; chỉ đạo các nhóm/lớp chủ động lựa chọn, lưu trữ hình ảnh, video, học liệu điện tử tiêu biểu của đơn vị trong năm học 2026-2027 khai thác và sử dụng triệt để.

Trên đây là Báo cáo kết quả thực hiện quy chế công khai đầu năm học 2026-2027 theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT tại đơn vị Trường Mầm non Hải Đường./.

Nơi nhận:

- Phòng VHXXH;
- Niêm yết công khai tại trường;
- Công khai trên website;
- Lưu: VT, HS.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Minh Hải